

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDD
TÊN HỌC PHẦN: **VẬT LIỆU XÂY DỰNG NÂNG CAO**
M? H ỌC PHẦN : **CIE - 371**

HỌC KỲ 6
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 24/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132214406	BÙI VIỆT ANH	K15XDD1	0			0		0				4	2.2	Hai ph?y Hai		
2	142211229	PHẠM TRỌNG KHOA	K15XDD1	10			9		6				4.5	6.2	Sáu ph?y Hai		
3	142211241	HỒ CHÍ NAM	K15XDD1	4			7		8				7	6.7	Sáu ph?y Baý		
4	142211316	L? HOÀNG VŨ	K15XDD1	2			0		3.5				4.5	3.3	Ba ph?y Ba		
5	152212013	LÊ VĨNH LINH	K15XDD1	10			9.5		5.5				5	6.5	Sáu ph?y Năm		
6	152212016	NGUYỄN DUY ĐỘ	K15XDD1	10			9		9				6	7.5	Baý ph?y Năm		
7	152212615	PHAN PHỤNG HOÀN	K15XDD1	8			7		7				6	6.6	Sáu ph?y Sáu		
8	152212628	NGUYỄN PHẠM TÚ SINH	K15XDD1	10			8.5		6.5				5	6.5	Sáu ph?y Năm		
9	152212637	NGÔ DUY B?NH	K15XDD1	8			8.5		9				6	7.1	Baý ph?y M?u		
10	152212638	TRẦN HUỶNH ĐÚNG	K15XDD1	8			7		5.5				5	5.8	Năm ph?y Tam		
11	152212639	NGÔ MINH NHÂN	K15XDD1	9			5		10				7.5	7.7	Baý ph?y Baý		
12	152212642	TRẦN VĂN LỢI	K15XDD1	6			6		6				4.5	5.2	Năm ph?y Hai		
13	152212645	LÊ XUÂN TÂN	K15XDD1	3			0		6.5				5	4.2	B?u ph?y Hai		
14	152212651	LÊ KỶ TRUNG	K15XDD1	8			8		6				8	7.7	Baý ph?y Baý		
15	152212653	PHẠM VIỆT QUỐC	K15XDD1	7			5.5		5				5.5	5.7	Năm ph?y Baý		
16	152212654	THỦY THANH TUẤN	K15XDD1	5			4.5		4				5	4.8	B?u ph?y Tam		
17	152212655	HỒ HOÀNG VŨ	K15XDD1	4			0		5.5				4.5	3.9	Ba ph?y Chèn		
18	152212657	PHẠM PHÚ CƯỜNG	K15XDD1	10			9.5		9.5				6	7.7	Baý ph?y Baý		
19	152212658	LÊ Đ?NH CHINH	K15XDD1	8			8.5		6.5				4.5	5.9	Năm ph?y Chèn		
20	152212661	HOÀNG VĂN AN	K15XDD1	3			7		9.5				V	0.0	Kh?ng		
21	152212665	V? Đ?NH HOÀNG	K15XDD1	6			6		6.5				6	6.1	Sáu ph?y M?u		
22	152212667	PHẠM NGỌC HIẾU	K15XDD1	9			9		9.5				4	6.3	Sáu ph?y Ba		
23	152212678	HOÀNG ANH HÙNG	K15XDD1	10			8.5		6				8	8.1	Tam ph?y M?u		
24	152212680	HỒ CHÍ BÀNG	K15XDD1	10			10		10				5	7.3	Baý ph?y Ba		
25	152212689	NGUYỄN GIA TUẤN	K15XDD1	10			10		10				9	9.5	Chèn ph?y Năm		
26	152212705	TRẦN VĂN TÙNG	K15XDD1	8			5.5		5.5				5	5.6	Năm ph?y Sáu		
27	152212707	TRẦN ĐỨC HẢI	K15XDD1	10			9.5		8				8	8.5	Tam ph?y Năm		
28	152212710	TRẦN CHÍ CÔNG	K15XDD1	9			9.5		7				6	7.1	Baý ph?y M?u		
29	152212714	NGUYỄN MINH NGHI	K15XDD1	10			8.5		6				8	8.1	Tam ph?y M?u		
30	152212724	NGUYỄN VĂN VINH	K15XDD1	9			9.5		10				5	7.0	Baý		
31	152212727	V? HU ỶNH KHÁI	K15XDD1	10			9		7.5				3.5	0.0	Kh?ng		
32	152212730	NGUYỄN VĂN TIỀN	K15XDD1	10			10		10				6	7.8	Baý ph?y Tam		
33	152212734	HỒ HẢI QUYỀN	K15XDD1	10			8.5		10				6.5	7.9	Baý ph?y Chèn		
34	152212735	CHU QUYẾT THẮNG	K15XDD1	8			9.5		6.5				8	8.0	Tam		
35	152212736	HỒ XUÂN PHÁP	K15XDD1	10			8		6.5				4	5.9	Năm ph?y Chèn		
36	152212737	TRẦN TRUNG KIẾN	K15XDD1	10			9		8				7	7.9	Baý ph?y Chèn		
37	152212739	LÊ XUÂN PHƯƠNG	K15XDD1	10			9		6				7.5	7.9	Baý ph?y Chèn		
38	152212745	NGUYỄN HẢI	K15XDD1	3			6		6				5.5	5.3	Năm ph?y Ba		
39	152212747	NGUYỄN VĂN THÔNG	K15XDD1	10			9		7				7	7.8	Baý ph?y Tam		
40	152212750	V? NG ỌC ĐUỜNG	K15XDD1	7			8		6				6.5	6.7	Sáu ph?y Baý		

Ngày thi: 24/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152212753	V? V	ĂN	NGUYỄN	K15XDD1	10			8		5.5			7	7.4	Bá? phá? Bả?	
42	152215524	TRẦN	LONG	GIANG	K15XDD1	10			8.5		9			6.5	7.7	Bá? phá? Bá?	
43	152215527	NGUYỄN	THIÊN	HÙNG	K15XDD1	5			4		5			5	4.9	Bả? phá? Chên	
44	152215928	NGUYỄN	ĐĂNG	TÂN	K15XDD1	1			0		5.5			V	0.0	Khăng	
45	152215958	TRẦN	Đ?NH	BẢO	MINH	K15XDD1	8			7				5	5.7	Nàm phá? Bá?	
46	152216071	NGUYỄN	XUÂN	LƯƠNG	K15XDD1	10			9		8.5			6	7.4	Bá? phá? Bả?	
47	152222019	ĐINH	VĂN	TÀNG	K15XDD1	5			5		4.5			5.5	5.2	Nàm phá? Hai	
48	152222777	PHẠM	TẤN	VẠN	K15XDD1	10			9		9.5			8	8.7	Tàm phá? Bá?	
49	132214439	LÊ	QUỐC	DƯƠNG	K15XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
50	142211262	ĐỖ	THÁI	SƠN	K15XDD2	8			7		8			2	0.0	Khăng	
51	142211277	PHẠM	MINH	THÀNH	K15XDD2	1			5		5			HP	0.0	Khăng	
52	142522783	PHAN	Đ?NH	LUYẾN	K15XDD2	10			6		7			4.5	5.9	Nàm phá? Chên	
53	152212613	NGUYỄN	LÊ	ANH	KIỆT	K15XDD2	8			4				5.5	5.7	Nàm phá? Bá?	
54	152212620	NGUYỄN	VĂN	H?A	K15XDD2	4			5.5		6			6.5	5.9	Nàm phá? Chên	
55	152212626	DƯƠNG	QUANG	MINH	K15XDD2	3			4		8			6.5	5.8	Nàm phá? Tàm	
56	152212627	NGUYỄN	ĐẶC	DUY	K15XDD2	10			8.5		6			8	8.1	Tàm phá? Mậ?	
57	152212631	HUỶNH	THANH	QUỐC	K15XDD2	8			8.5		7			2.5	0.0	Khăng	
58	152212634	NGUYỄN	VĂN	TRUNG	K15XDD2	10			10		10			8.5	9.2	Chên phá? Hai	
59	152212636	PHẠM	HỒNG	THÁI	K15XDD2	5			7		9			7	7.0	Bá?	
60	152212640	NGUYỄN	NGỌC	PHƯƠNG	K15XDD2	7			5		9.5			5.5	6.3	Sầ? phá? Ba	
61	152212641	VŨ	TRẦN	DUY	TÂN	K15XDD2	0			0				HP	0.0	Khăng	
62	152212643	PHAN	TUẤN	ANH	K15XDD2	10			9		9			5	7.0	Bá?	
63	152212652	TRẦN		H?C	K15XDD2	4			3		4.5			4	3.9	Ba phá? Chên	
64	152212660	NGUYỄN	QUỐC	VŨ	K15XDD2	10			10		10			7	8.4	Tàm phá? Bả?	
65	152212663	NGUYỄN	MINH	THIỆN	K15XDD2	10			6		5			4	5.4	Nàm phá? Bả?	
66	152212668	TRẦN	VĂN	THÀNH	K15XDD2	10			7		6.5			5	6.3	Sầ? phá? Ba	
67	152212669	ĐẶNG	MINH	CHUẨN	K15XDD2	10			6		6.5			6	6.7	Sầ? phá? Bá?	
68	152212672	LÊ	THANH	PHƯƠNG	K15XDD2	5			6		5.5			4	4.7	Bả? phá? Bá?	
69	152212687	HỒ	ĐẠI	NHÂN	K15XDD2	10			5.5		7			5	6.1	Sầ? phá? Mậ?	
70	152212688	NGUYỄN	CÔNG	ĐOÀN	K15XDD2	9			6		7			6	6.6	Sầ? phá? Sầ?	
71	152212692	PHAN	QUỐC	HUY	K15XDD2	10			10		8.5			6	7.6	Bá? phá? Sầ?	
72	152212694	LẠI	VĂN	ĐỨC	K15XDD2	10			9		8			5.5	7.1	Bá? phá? Mậ?	
73	152212696	TRỊNH	NGỌC	THẮNG	K15XDD2	10			7		7			7	7.5	Bá? phá? Nàm	
74	152212700	V? THANH		PHONG	K15XDD2	9			10		9.5			6	7.6	Bá? phá? Sầ?	
75	152212704	NGUYỄN	VĂN	B?NH	K15XDD2	10			10		10			7.5	8.6	Tàm phá? Sầ?	
76	152212706	HOÀNG	ĐỨC	ĐẠT	K15XDD2	10			7		6.5			6	6.8	Sầ? phá? Tàm	
77	152212708	NGUYỄN	DUY	TƯỞNG	K15XDD2	10			8		8.5			5	6.7	Sầ? phá? Bá?	
78	152212715	V? TRUNG		MỸ	K15XDD2	9			8		5.5			4	5.6	Nàm phá? Sầ?	
79	152212718	TRẦN	NGỌC	NAM	K15XDD2	6			4.5		6			5	5.2	Nàm phá? Hai	
80	152212720	LÊ	VĂN	TẤN	HÙNG	K15XDD2	10			9				6	7.5	Bá? phá? Nàm	
81	152212722	PHẠM	THANH	HẢI	K15XDD2	10			7		10			5	6.8	Sầ? phá? Tàm	
82	152212731	TRẦN	THÀNH	KHÂM	K15XDD2	9			8		5			7.5	7.4	Bá? phá? Bả?	
83	152212732	ĐÀO	TIẾN	THƯỜNG	K15XDD2	10			10		8			6	7.5	Bá? phá? Nàm	

Ngày thi: 24/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	152212738	ĐÀO ĐỨC	M?NH	K15XDD2	10			10		10			9.5	9.7	Chên pháy Baý		
85	152212743	TRẦN Đ?NH	BẢO	K15XDD2	9			4		6.5			3	0.0	Khăng		
86	152212744	NGUYỄN ANH	TUẤN	K15XDD2	6			7		6			3	0.0	Khăng		
87	152215526	ĐẶNG THÁI	SƠN	K15XDD2	10			8		9			7	7.9	Baý pháy Chên		
88	152215529	TÔN LONG	LINH	K15XDD2	6			7		9			8	7.7	Baý pháy Baý		
89	152215827	LÊ TIẾN	LONG	K15XDD2	10			8.5		9.5			6.5	7.8	Baý pháy Tam		
90	152215829	TRƯƠNG XUÂN	VINH	K15XDD2	10			5.5		6.5			5	6.1	Sau pháy Mâu		
91	152222784	HOÀNG QUỐC	VIỆT	K15XDD2	9			7.5		6			4.5	5.9	Nàm pháy Chên		
92	152222789	NGÔ ĐỨC	HIẾU	K15XDD2	10			7.5		9			8	8.4	Tam pháy Bấ		
93	152313941	LÊ XUÂN	SANG	K15XDD2	10			6.5		8.5			5.5	6.8	Sau pháy Tam		
94	132214501	V? V ẮN	NAM	K15XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
95	132214516	PHẠM DƯƠNG	PHI	K15XDD3	7			7		7			7.5	7.3	Baý pháy Ba		
96	142211195	HUỖNH KHẮC	DÂN	K15XDD3	9			10		9			3	0.0	Khăng		
97	142211205	NGUYỄN CÔNG	DŨNG	K15XDD3	10			10		10			6	7.8	Baý pháy Tam		
98	152173070	V? PHI	TUẤN	K15XDD3	9			7.5		10			4.5	6.5	Sau pháy Nàm		
99	152212014	TRƯƠNG VĂN	VỊNH	K15XDD3	9.5			10		10			9	9.4	Chên pháy Bấ		
100	152212015	TRẦN HỒNG	ANH	K15XDD3	9			8.5		9			7.5	8.1	Tam pháy Mâu		
101	152212616	NGUYỄN TRUNG	THI	K15XDD3	7			7.5		8			6.5	7.0	Baý		
102	152212617	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	K15XDD3	8			6		4.5			6.5	6.4	Sau pháy Bấ		
103	152212618	NGUYỄN BÁ	SINH	K15XDD3	10			7		7			5	6.4	Sau pháy Bấ		
104	152212619	PHAN BẢO	NGUYỄN	K15XDD3	10			7		8			7.5	7.9	Baý pháy Chên		
105	152212623	LÊ ĐỨC	TIẾN	K15XDD3	6			7		6			1	0.0	Khăng		
106	152212630	THÁI MINH	HẢI	K15XDD3	9.5			6.5		4			4.5	5.5	Nàm pháy Nàm		
107	152212644	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	K15XDD3	9			8.5		10			8	8.5	Tam pháy Nàm		
108	152212646	HOÀNG THẾ	THĂNG	K15XDD3	9			7.5		1			5	5.4	Nàm pháy Bấ		
109	152212649	ĐOÀN HỒNG	NAM	K15XDD3	10			8.5		10			5.5	7.3	Baý pháy Ba		
110	152212662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	6			7		7			4.5	5.5	Nàm pháy Nàm		
111	152212664	LƯƠNG TRUNG	SƠN	K15XDD3	5			9		7			7	7.0	Baý		
112	152212675	TRƯƠNG THANH	HUY	K15XDD3	10			6.5		10			5	6.7	Sau pháy Baý		
113	152212676	LÊ MINH	HẢI	K15XDD3	9			8		8.5			7	7.7	Baý pháy Baý		
114	152212679	LÊ PHAN THANH	B?NH	K15XDD3	6			6		7.5			7.5	7.1	Baý pháy Mâu		
115	152212682	HUỖNH VĂN	THÀNH	K15XDD3	7			6		7			5	5.8	Nàm pháy Tam		
116	152212684	HOÀNG KIM DANH	NHÂN	K15XDD3	7			6		5			5	5.5	Nàm pháy Nàm		
117	152212686	LÊ DUY	KHÁNH	K15XDD3	10			7.5		9			9	8.9	Tam pháy Chên		
118	152212690	HỒ MINH	PHƯƠNG	K15XDD3	9			7.5		7.5			5.5	6.6	Sau pháy Sau		
119	152212691	NGUYỄN THANH	LONG	K15XDD3	8			7.5		10			7	7.7	Baý pháy Baý		
120	152212695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	8			4		5			5	5.3	Nàm pháy Ba		
121	152212698	LÊ MINH	TUẤN	K15XDD3	9			7		9			0	0.0	Khăng		
122	152212701	HOÀNG VĂN	THÔNG	K15XDD3	10			7.5		7.5			8	8.2	Tam pháy Hai		
123	152212713	NGUYỄN KHÁNH	CHUNG	K15XDD3	8			9		10			7.5	8.2	Tam pháy Hai		
124	152212719	TRẦN	VĂN	K15XDD3	10			9.5		9			8	8.7	Tam pháy Baý		
125	152212721	NGUYỄN Đ?NH	HOÀN	K15XDD3	10			7		9.5			7	7.8	Baý pháy Tam		
126	152212740	ĐẶNG TUẤN	ANH	K15XDD3	10			8.5		10			6.5	7.9	Baý pháy Chên		

Ngày thi: 24/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
127	152212741	HUỖNH MINH	LÂM	K15XDD3	9			5.5		7			4.5	5.7	Nàm pháy Báy		
128	152212746	NGUYỄN THANH	TUẤN	K15XDD3	10			5.5		5			6.5	6.7	Sầu pháy Báy		
129	152212751	LÊ KHẮC	ĐUỖNG	K15XDD3	8			8		9			5.5	6.8	Sầu pháy Tam		
130	152215525	NGUYỄN	CUỖNG	K15XDD3	9			7		9			6.5	7.3	Báy pháy Ba		
131	152215832	HOÀNG LÊ	MINH	K15XDD3	7			8.5		10			7	7.7	Báy pháy Báy		
132	152216157	NGUYỄN Đ?NH	TẤN	K15XDD3	9			6		8			4	5.7	Nàm pháy Báy		
133	152216196	NGUYỄN THỊ THUỖ	PHUỖNG	K15XDD3	9			7		7.5			4.5	6.0	Sầu		
134	152216199	TRẦN HỮU	HÙNG	K15XDD3	2			5.5		7			7.5	6.3	Sầu pháy Ba		
135	152216454	V? ANH	QUỖC	K15XDD3	4			8.5		8			6.5	6.7	Sầu pháy Báy		
136	152313999	PHẠM HỮU	MẠNH	K15XDD3	9			6.5		9			6.5	7.3	Báy pháy Ba		
1	1473	NGUYỄN ĐỨC SỈ	ĐIỄN	D16XDD	2			5		5			7	5.7	Nàm pháy Báy		
2	1576	NGUYỄN NGỌC	TRUỖNG	D16XDD	7			3.5		5			4.5	4.8	Bầu pháy Tam		
3	1699	NGUYỄN VĂN	ĐUỖC	D15XDDB	7			6.5		6.5			5	5.8	Nàm pháy Tam		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	121	87%	
2	Số sinh viên nợ	18	13%	
TỔNG CỘNG :		139	100%	

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú